

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 40/2025/HS-PT  
Ngày: 04 - 6 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Đạt

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Thu Hương; Ông Phạm Văn Ngọt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Võ Thành L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

***Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:***

**Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 2002 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Hồ Thị Mỹ L1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 07/9/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế (ra đường trong trường hợp không cần thiết) (đã đóng phạt ngày 12/01/2022); bị tạm giam từ ngày 10/6/2022 đến nay, có mặt;

**Bị hại:** Ông Võ Thành L (B), sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số B, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre, có mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/11/2021 tại quán nước giải khát “chị Mười B1”

thuộc ấp A, xã A (nay là xã T), huyện C, tỉnh Bến Tre có tổ chức uống rượu, tại tiệc nhậu có Nguyễn Anh H2; Hồ Thị Cẩm H3; Lê Thị Bích L2; Huỳnh Công N; Trần Quang T; Võ Ngọc C; Ngô Khắc B2 và Võ Thành L. Trong lúc uống rượu thì N gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh H cùng với Lê Văn L3 và Hồ Minh T1 (T2) đến chơi. Khi L3, T1 và H đến uống được vài ly rượu thì giữa L3 và L xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cả hai ôm vật lộn trên nền gạch trong quán. H ngồi trong bàn thấy L3 và L đang ôm vật nhau nên H lấy con dao bấm bằng kim loại trong túi quần, cầm bên tay phải, chạy đến đâm 04 cái vào lưng và 02 cái vào vùng nách trái của L. Sau khi gây thương tích cho L, H vứt bỏ con dao tại hiện trường, còn L được mọi người đưa đi đến bệnh viện điều trị thương tích. Vụ việc được người dân báo lực lượng Công an huyện C đến lập biên bản, khám nghiệm hiện trường. Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép nhựa bên phải màu trắng, quay ngang màu đen sọc màu xanh, đỏ; 01 con dao bấm bằng kim loại, cán màu vàng đồng có hình hoa văn nổi, lưỡi dao màu trắng dài 07cm, nơi rộng nhất 02cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 34/22/TgT ngày 02/3/2022 của P tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Võ Thành L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo kích thước nhỏ vùng đường nách sau trái; Sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trái cách cột sống 09cm; Sẹo kích thước trung bình vùng lưng trái cách cột sống 01cm; Sẹo kích thước trung bình vùng lưng phải cách cột sống 3,5cm; Sẹo kích thước nhỏ vùng lưng phải cách cột sống 04cm; Sẹo dẫn lưu kích thước nhỏ vùng đường nách giữa trái; Tràn khí màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, hiện không để lại di chứng.

2. Kết luận: Căn cứ thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Võ Thành L là 12% theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã trưng cầu giám định bổ sung số 01 ngày 05/4/2022 về cơ chế hình thành vết thương. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 80/22/TgT ngày 13/4/2022 của P tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Các vết thương tích trên người của nạn nhân Võ Thành L là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Chiều hướng hình thành thương tích theo cơ chế nạn nhân. Vết thương để lại sẹo kích thước nhỏ đường nách sau trái theo chiều từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo kích thước nhỏ vùng lưng trái cách cột sống 09cm theo chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải; Vết thương để lại sẹo kích thước trung bình vùng lưng trái cách cột sống 01cm theo chiều từ sau ra trước, hơi chệch từ trên xuống dưới; Vết thương để lại sẹo kích thước trung bình vùng lưng phải cách cột sống 08cm theo chiều từ sau ra trước, từ trên xuống dưới, từ phải qua

trái; Vết thương để lại sẹo kích thước nhỏ vùng lưng phải cách cột sống 3,5cm theo chiều từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ phải qua trái; Vết thương để lại sẹo kích thước nhỏ vùng lưng phải cách cột sống 04cm chiều từ sau ra trước, từ trái qua phải; Nhiều khả năng vết thương để lại sẹo vùng lưng trái cách cột sống 01cm trên cơ thể Võ Thành L dẫn đến thương tích tràn khí màng phổi; Con dao (mẫu gỏi giám định) là vật sắc nhọn, được mô tả chi tiết ở trên có thể gây ra được các thương tích trên cơ thể của nạn nhân Võ Thành L.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

- Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000 đồng.
- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải tiếp tục bồi thường cho anh Võ Thành L số tiền 50.739.000 (năm mươi triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự khác, lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 75/2023/HS-PT ngày: 26-9-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thành L;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2023/HS-ST ngày 28/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung;

Quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị hại Võ Thành L nộp 13 file ghi âm có liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 754/KL-KTHS ngày 15/3/2024 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nội dung trong file có số thứ tự 03 và 09 trùng nhau; Nội dung trong file có số thứ tự 04 và 10 trùng nhau; File có số thứ tự 01, 02, 04, 05, 06, 10, 11, 12, 13 có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung. Không tiến hành giám định tiếng nói; Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt

ghép, chỉnh sửa nội dung hộp thoại trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 03; File có số thứ tự 07, 08 không đủ cơ sở kết luận giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không; Không đủ cơ sở giám định tiếng nói người nam xưng là “anh” trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định. Do tiếng nói người nam cần giám định ít âm tiết; Tiếng nói người nam được gọi là “Linh” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 03 và tiếng nói của Lê Văn L3 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nam xưng là “con” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 03 và tiếng nói của Hồ Minh T1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nữ được gọi là “cô” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 03 và tiếng nói của Hồ Thị Mỹ L1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nữ được gọi là “Ni” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 03 và tiếng nói của Huỳnh Thị Thúy Q trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nữ xưng là “chị” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 07 và tiếng nói của Trần Thị Hồng T3 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nữ được gọi là “em” trong file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 07 và tiếng nói của Trần Thị Thúy N1 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra; Tiếng nói người nam xưng là “em” trong 02 file âm thanh mẫu cần giám định có số thứ tự 07, 08 và tiếng nói của Nguyễn Thanh H4 trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Tại phiên tòa ngày 24/9/2024, bị hại L giao nộp 01 USB có chứa 17 file, theo L nội dung các file xác định có người biết việc Lê Văn L3, Hồ Minh T1 gây thương tích cho bị hại L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre đã tiến hành trưng cầu giám định bằng Quyết định số 908/QĐ-ĐTTH ngày 10/10/2024. Tại Văn bản số 1930/C09B ngày 18/12/2024 Phân viện khoa học hình sự Bộ C1 tại thành phố Hồ Chí Minh đã từ chối thực hiện giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 908/QĐ-ĐTTH ngày 10/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bến Tre và hoàn trả lại toàn bộ đối tượng gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã bồi thường cho bị hại L số tiền 5.000.000 đồng. Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan Nguyễn Anh H2 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian chăm sóc điều trị Võ Thành L tại bệnh viện.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/4/2025, bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/4/2025, bị hại Võ Thành L kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh H và yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần và chi phí điều trị.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu làm rõ hành vi của Lê Văn L3, Hồ Minh T1 vì bị cáo H đâm bị hại 02 cái, L3 đâm bị hại 04 cái và T1 đánh bị hại. Thương tích của bị hại do bị cáo H và L3, T1 gây ra.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H và không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thành L; sửa một phần bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 11 (mười một) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022. Do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, đề nghị trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 58.369.000đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 14/11/2021 tại quán nước giải khát “chị Mười B1” thuộc ấp A, xã A (nay là xã T), huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Thành H5 có hành vi dùng dao đâm 04 cái vào lưng và 02 cái vào vùng nách trái của L gây thương tích cho Võ Thành L với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

Bị hại Võ Thành L cho rằng thương tích của bị hại do bị cáo H5 và Lê Văn L3, Hồ Minh T1 gây ra. Tuy nhiên, căn cứ vào các lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, lời nhận tội của bị cáo H5 06 vết thương trên người bị hại do bị cáo H5 dùng dao gây ra, phù hợp với các thương tật trên người bị hại

cũng như cơ chế hình thành vết thương. Hội đồng xét xử, không có căn cứ xác định L3 có dùng dao đâm bị hại 04 cái hay T1 có gây ra thương tích cho bị hại nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định L3 và T1 không đồng phạm với bị cáo H5 trong vụ án này là phù hợp.

Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo H5 gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo H, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; bị hại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo nhưng không đưa ra tình tiết tăng nặng. Xét thấy, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Nguyễn Thanh H có phần nghiêm khắc nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thành L về phần trách nhiệm hình sự của bị cáo H. Do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[4] Xét kháng cáo của bị hại Võ Thành L về trách nhiệm dân sự, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 63.369.000đồng bao gồm: chi phí điều trị có hóa đơn, chứng từ 4.629.000đồng, tiền mất thu nhập 04 tháng theo mức lương tối thiểu vùng là 17.640.000đồng, chi phí cho người nuôi bệnh 6.000.000đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở 35.100.000đồng là phù hợp nên được giữ nguyên.

[5] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 11 (mười một) ngày tù và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 58.369.000 (Năm mươi tám triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo

không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Võ Thành L; sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 (ba) năm 11 (mười một) ngày tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2022.

Thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giam, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh H đã bồi thường cho bị hại Võ Thành L số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Võ Thành L số tiền 58.369.000 (Năm mươi tám triệu ba trăm sáu mươi chín ngàn) đồng.

*Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

3. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thanh H không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành (3b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- UBND xã Tam Phước, huyện Châu Thành (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bị hại (1b);
- Trại tạm giam (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**Lê Minh Đạt**